

PHẦN VĂN BẢN KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án di dời dân cư các vùng thiên tai sạt lở đến nơi an toàn giai đoạn 2007-2009 trên địa bàn thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thủy sản - Nông lâm tại Tờ trình số 1317/TT-STSNL ngày 18 tháng 12 năm 2006 về việc phê duyệt Phương án di dời dân cư vùng thiên tai sạt lở đến nơi an toàn trên địa bàn thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án di dời dân cư các vùng thiên tai sạt lở đến nơi an toàn giai đoạn 2007-2009 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu: Thực hiện qui hoạch, bố trí sắp xếp lại dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn về đời sống; vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

2. Tên Phương án: Di dời dân cư vùng thiên tai sạt lở đến nơi an toàn giai đoạn 2007 - 2009 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Cơ quan chủ quản: Sở Thủy sản - Nông lâm.

4. Chủ đầu tư: Chi cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn.

5. Qui mô đầu tư:

5.1. Tổng số hộ dân cần di dời 410 hộ với 2.322 khẩu, ở các xã trên địa bàn huyện Hòa Vang và quận Cẩm Lệ, cụ thể: xã Hòa Bắc: 130 hộ, xã Hòa Phú: 60 hộ, xã Hòa Ninh: 80 hộ, xã Hòa Liên: 70 hộ và các vùng ven sông thuộc quận Cẩm Lệ: 70 hộ. Địa điểm tái định cư: Vùng kinh tế mới xã Hòa Bắc, Khu dân cư An Định, Khu dân cư Nam Yên, Khu dân cư Trung Nghĩa và các khu vực xen ghép (đính kèm Phụ lục số 1).

5.2. Tổng kinh phí đầu tư: 36.110 triệu đồng (đính kèm Phụ lục số 2)

5.3. Nguồn vốn đầu tư: Vốn bổ sung có mục tiêu của Chính phủ: 34.270 triệu đồng và nguồn vốn đối ứng của thành phố: 1.840 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện: 2007-2009.

7. Phân kỳ đầu tư (đính kèm Phụ lục số 3)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Thủy sản - Nông lâm căn cứ nội dung Phương án đã được phê duyệt làm việc với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện theo đúng các qui định của Nhà nước.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Thủy sản - Nông lâm, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Hòa Vang, UBND quận Cẩm Lệ, Chi cục trưởng Chi cục HTX và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Chính

PHỤ LỤC SỐ 1
KẾ HOẠCH DI DỜI DÂN CÁC VÙNG THIÊN TAI, SẠT LỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007 của Chủ tịch UBND thành phố)

Số TT	Địa phương (phường, xã)	Số hộ cần di dời	Số khẩu cần di dời	Lý do di dời	Nơi tái định cư
1	Xã Hoà Bắc (huyện Hoà Vang)	130	717		
	Thôn Lộc Mỹ	10	58	Nguy cơ lũ quét cao và thường xuyên bị ngập lụt	Vùng KTM Hoà Bắc
	Thôn An Định	30	155	Nguy cơ lũ quét cao và thường xuyên bị ngập lụt	Khu dân cư An Định
	Thôn Nam Yên	50	275	Nguy cơ lũ quét cao và thường xuyên bị ngập lụt	Khu dân cư Nam Yên
	Tà Lang, Cầu sập	10	60	Nguy cơ lũ quét cao và thường xuyên bị ngập lụt	Vùng KTM Hoà Bắc
	Thôn Nam Mỹ	20	114	Nguy cơ lũ quét cao và thường xuyên bị ngập lụt	Vùng KTM Hoà Bắc
	Thôn Phò Nam	10	55	Nguy cơ lũ quét cao và thường xuyên bị ngập lụt	Vùng KTM Hoà Bắc
2	Xã Hoà Phú	60	388		
	Thôn Đông Lâm	30	165	Lũ quét	Xen ghép Khu dân cư Đông Lâm
	Thôn Hội Vực	20	166	Lũ quét	Xen ghép Khu dân cư Hội Vực
	Thôn Hoà Phước	10	57	Lũ quét	Xen ghép Khu dân cư Hoà Phước
3	Xã Hoà Ninh	80	455		
	Thôn 5	30	180	Lũ quét	Khu dân cư Trung Nghĩa
	Thôn Hoà Trung	50	275	Lũ quét lòng hồ	Khu dân cư Trung Nghĩa

4	Xã Hoà Liên	70	387		
	Thôn Trường Định	50	275	Vùng ngập lụt	Xen ghép Khu dân cư Trường Định
	Thôn Vân Dương	20	112	Dưới chân đập	Xen ghép Khu dân cư Vân Dương
5	Các vùng thuộc huyện Hoà Vang, quận Cẩm Lệ				
	Ven sông Yên-Tuý Loan	70	325	Bị xói lở, ngập lụt	Xen ghép Khu dân cư Tuý Loan, Hoà Phước, Hoà Tiến, Hoà Nhơn, Hoà Phong
	Tổng cộng	410	2.322		

PHỤ LỤC SỐ 2
TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007 của Chủ tịch UBND thành phố)

Triệu đồng

Số TT	Hạng mục đầu tư	Năm 2007			Năm 2008			Năm 2009			Tổng hợp cả giai đoạn			
		Số hộ	Kinh phí		Số hộ	Kinh phí		Số hộ	Kinh phí		Số hộ	Kinh phí		
			TW	ĐP		TW	ĐP		TW	ĐP		Tổng số	TW	ĐP
	TỔNG SỐ		10.600		15.590		8.080		36.110		34.270		1.840	
I	Hỗ trợ trực tiếp	150	1.800	150	170	2.040	1.100	90	1.080	590	410	5.330	4.920	410
1	Hỗ trợ tiền di dời chỗ ở: 410 hộ x 2 triệuđồng/hộ		300			340			180			820	820	
2	Hỗ trợ xây dựng nhà: 410 hộ x 10 triệu đồng/hộ		1.500			1.700			900			4.100	4.100	
3	Hỗ trợ sản xuất giống cây con : 410 hộ x 1 triệu đồng/hộ			150			170			90		410		410
II	Hỗ trợ cộng đồng		8.800			13.550			7.000			28.480	27.050	1.430
1	San ủi khu dân cư		2.000			2.800						4.800	4.800	
2	Giao thông		6.800			7.000			3.000			16.800	16.800	
3	Điện					2.250			1.000			3.250	3.250	
4	Nước sinh hoạt tập trung					1.200			1.000			2.200	2.200	
5	Nhà trẻ mẫu giáo						930			500		1.430		1.430
6	Trạm xá					300			1.000					

PHỤ LỤC SỐ 3
PHÂN KỲ DI DỜI DÂN VÙNG THIÊN TAI SẠT LỖ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2007 của Chủ tịch UBND thành phố)

Số TT	Nơi đi	Tổng số		Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Hộ di dời	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1	Xã Hoà Bắc	130	717	50	275	50	269	30	118
-	Thôn Lộc Mỹ	10	58					10	58
-	Thôn An Định	30	155	20	102	10	53		
-	Thôn Nam Yên	50	275	30	173	20	102		
-	Tà Lang, Cầu Sập	10	60					10	60
-	Thôn Nam Mỹ	20	114			20	114		
-	Thôn Phò Nam	10	55			10			
2	Xã Hoà Phú	60	388	10	80	30	196	20	112
-	Thôn Đông Lâm	30	165			20	110	10	55
-	Thôn Hội Vực	20	166	10	80	10	86		
-	Thôn Hoà Phước	10	57					10	57
3	Xã Hoà Ninh	80	455	50	275	30	180		
-	Thôn 5	30	180	20	120	10	60		
-	Thôn Hoà Trung	50	275	30	155	20	120		
4	Xã Hoà Liên	70	387	20	118	30	167	20	102
-	Thôn Trường Định	50	275	20	118	20	112	10	45
-	Thôn Vân Dương	20	112			10	55	10	57
5	Các vùng thuộc huyện Hoà Vang, quận Cẩm Lệ:								
	Ven sông Yên-Tuý Loan, Hoà Phước, Hoà Tiến, Hoà Nhơn, Hoà Phong	70	325	20	105	20	115	30	155
	Tổng cộng	410	2.322	150	853	170	917	90	487